

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST
Ngày: 07- 02 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phụng
2. Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 283/2022/TLST-**DS** ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 640/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-DS ngày 10/01/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị K Ng, sinh năm 1963; địa chỉ: tổ 13 ấp Mỹ Lợi, xã MA, huyện CM, tỉnh AG (có mặt);

2. *Bị đơn:* Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: tổ 26 ấp Mỹ Trung, xã MA, huyện CM, tỉnh AG (có mặt);

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Trần Văn C (Tuồng), sinh năm 1968; địa chỉ: tổ 26 ấp Mỹ Trung, xã MA, huyện CM, tỉnh AG (vắng mặt);

3.2. Bà Đoàn Thị Á, sinh năm 1981; địa chỉ: số nhà 573 ấp Mỹ Trung, xã MA, huyện CM, tỉnh AG (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị K Ng trình bày:

Từ năm 2020 bà Lâm Th Đ có tham gia góp hội do bà Nguyễn Thị K Ng làm chủ nhiều dây hội ngày: Dây hội 20.000 đồng/ngày, hội khởi sự ngày 12/12/2020 âl, bà Đ tham gia 90 phần, bà Đ đã hốt (lĩnh) hội các phần hội này, sau khi hốt hội thì bà Đ không thực hiện nghĩa vụ của hội viên số tiền là 73.800.000 đồng. Dây hội 20.000 đồng/ngày khởi sự ngày 10/11/2020 âl, bà Đ tham gia 70 phần, bà Đ đã hốt (lĩnh) hội các phần hội này, sau đó không thực hiện nghĩa vụ của hội viên số tiền là 40.200.000 đồng. Tổng cộng số tiền hội mà Đ còn nợ là 114.000.000 đồng. Vì vậy, bà Ngà khởi kiện yêu cầu bà Đ và ông Trần Văn C cùng có trách nhiệm trả số tiền nợ hội là 114.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh.

Ngày 21/12/2022 bà Nguyễn Thị K Ng có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể: Rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần văn C (Tuồng) cùng có trách nhiệm liên đới với bà Lâm Th Đ trả tiền nợ hội là 114.000.000 đồng.

2. Bị đơn bà Lâm Th Đ trình bày: Bà Đ xác nhận có tham gia 02 dây hội 20.000 đồng/ngày, do bà Ngà làm chủ hội, bà Đ thừa nhận đã hốt (lĩnh) hội, nhận tiền hội trực tiếp từ bà Ngà, hiện nay bà Đ còn nợ tiền hội bà Ng là 114.000.000 đồng. Trong quá trình tham gia góp hội và đã hốt (lĩnh) tiền hội thì bà Đ cho bà Á mượn tiền, bà Á chưa trả nên không có khả năng trả cho bà Ng. Do đó, bà Đ xin hẹn trả dần mỗi tháng 1.000.0000 đồng cho khi dứt số nợ nêu trên.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Á trình bày: Bà Á không tham gia giao dịch hội hoặc nhận tiền hội trực tiếp từ bà Ng. Theo bà Á được biết bà Lâm Th Đ có tham gia giao dịch hội với bà Ng, số tiền các bên giao dịch như thế nào thì bà Á không rõ, bởi vì bà Lâm Th Đ có cho người khác mượn tiền nên bà Á không rõ số tiền các bên tham gia giao dịch hội cụ thể ra sao. Đối với việc bà Ng và bà Đ tranh chấp tiền hội thì bà Á không liên quan và không có ý kiến. Bà Á thừa nhận có mượn tiền của bà Lâm Th Đ và đồng ý trả tiền mượn cho bà Đ số tiền khoảng 70.000.000 đồng. Việc thanh toán nợ giữa bà Á và bà Đ thì sẽ thỏa thuận với bà Đ.

Ông Trần Văn C (Tuồng) đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, không lí do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Bị đơn vẫn giữ quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Đoàn Thị Á, ông Trần Văn C (Tuồng) vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

- Đối với người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K Ng từ khi thụ lý vụ án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Bà Lâm Th Đ từ khi thụ lý vụ án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị Á từ khi thụ lý vụ án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng, ông Trần Văn C từ khi thụ lý vụ án vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 298, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị:

- Công nhận hợp đồng hui giữa bà Nguyễn Thị K Ng và bà Lâm Thị Đ.

- Buộc bà Lâm Th Đ có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị K Ng số tiền 114.000.000 đồng.

- Đình chỉ đối với yêu cầu ông Trần Văn C (Tuồng) có trách nhiệm liên đới cùng bà Lâm Th Đ trả tiền nợ hui cho bà Nguyễn Thị Kim Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện CM, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận giữa hai bên có xác lập hợp đồng góp hui, nên quan hệ tranh chấp là hợp đồng góp hui là

có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 471 Bộ Luật dân sự năm 2015;

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự về hợp đồng góp hụi được xác lập từ năm 2020 đến năm 2022, căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 157 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.4] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn C (Tuồng), bà Đoàn Thị Á đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn C, Trần Thị Á theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của các đương sự; căn cứ vào giấy hụi và sự thừa nhận nợ tiền hụi của bị đơn, thể hiện hai bên có xác lập hợp đồng góp hụi trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật hay trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên. Xét, lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà Ng có cung cấp chứng cứ giấy hụi, và sự xác nhận nợ của bà Đ có tham gia nhiều dây hụi 20.000 đồng/ngày, do bà Ng làm chủ và có nhận tiền hụi ngày nhiều lần, hiện còn nợ bà Ng số tiền 114.000.000 đồng, sau khi hốt hụi (lĩnh hụi) bà Đ có cho những người khác mượn tiền và bà Á mượn nhiều lần với số tiền khoảng 70.000.000 đồng, do những người này chưa trả nên bà Đ không có khả năng trả lại cho bà Ng, nên bà Đ xin hẹn trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền nợ 114.000.000 đồng, nhưng không được bà Ng đồng ý.

Xét thấy, bà Ng trực tiếp giao dịch góp hụi với bà Đ, không giao dịch góp hụi với bà Á. Đồng thời, bà Á xác định không tham gia giao dịch hụi với bà Ng nên không có ý kiến đối với việc giải quyết vụ án, việc bà Đ yêu cầu bà Á có nghĩa vụ trả cho bà Ng số tiền bà Á nợ bà Đ là không có căn cứ. Do, bà Đ vi phạm nghĩa vụ của hụi viên nên bà Ng khởi kiện yêu cầu bà Đ trả tổng số tiền các dây hụi ngày là 114.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp theo Điều 471 Bộ Luật dân sự nên được chấp nhận.

Đối với việc, bà Đoàn Thị Á vay tiền của bà Lâm Th Đ khi các bên phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện vụ kiện khác.

Thời gian, phương thức thanh toán sẽ được giải quyết ở giai đoạn thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bà Ngà rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần Văn C trách nhiệm liên đới trả với bà Đ trả nợ hụi là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp nên Hội đồng xét xử Đình chỉ đối với yêu cầu ông Trần Văn C (Tuồng) có trách nhiệm liên đới cùng bà Lâm Th Đ trả tiền nợ hụi cho bà Nguyễn Thị Kim Ng.

[3] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. **Do đó, bị đơn bà Lâm Thị Đ** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.700.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227; Điều 244; 217; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357; Điều 471 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K Ng đối với bà Lâm Thị Đ.

Buộc bà Lâm Thị Đ có nghĩa vụ trả số tiền là 114.000.000 (Một trăm mười bốn triệu) đồng cho bà Nguyễn Thị Kim Ng.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K Ng đối với ông Trần Văn C (Tuồng) có nhiệm liên đới với bà Lâm Thị Đ trả số tiền 114.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: **Bà Lâm Thị Đ** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.700.000 đồng. Hoàn trả 2.850.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị K Ng theo biên lai thu số 0012634 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng được sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn

kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Trần Ngọc Diệu